TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 177/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 27 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã thụ lý số: 198/2018/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2018, giữa:

- *Người yêu cầu*: 1/ Chị **Đinh Thị D**, sinh năm 1978;

2/Anh **Bùi Văn Ng,** sinh năm 1970;

Địa chỉ ấp B, xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 và điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, lập ngày 19 tháng 7 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, ngày 19 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị D và anh Bùi Văn Ng.

2- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con tên Bùi Thị Như Quỳnh, sinh ngày 13/11/2001. Anh Ng được tiếp tục nuôi cháu Như Quỳnh(phù hợp theo nguyện vọng của cháu). Ghi nhận việc anh Ng không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Chị Đinh Thị D được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản chị thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết hai bên đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

*/Lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000(ba trăm nghìn)đồng, chị D và anh Ng phải chịu và được khấu trừ theo biên lai thu tiền số 0017180 ngày 21/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Như vậy, anh Ng và chị D đã nộp đủ lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSNDTP- Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS -TP Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Nhơn Thạnh, Tp Bến Tre;
- Các đương sự (2b) ;
- Lưu HS, VP (2b).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Thị Mười